

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 90 phút
(không kể thời gian giao đề)
(Đề gồm 2 trang A4)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi sau rồi ghi vào giấy làm bài.

Ví dụ: 1.A.

Câu 1. Nam cùng các bạn trong tổ liệt kê tên một số loài **thực vật** để làm bài tập môn Khoa học tự nhiên, được dãy dữ liệu như sau: dương xỉ, thông, dừa, rêu, đậu, bưởi, vi khuẩn. Dữ liệu không hợp lí trong dãy dữ liệu trên là:

A. đậu; B. bưởi; C. rêu; D. vi khuẩn.

Câu 2. An tung một đồng xu 16 lần liên tiếp và nhận thấy có 12 lần xuất hiện mặt sấp (mặt S). Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa (mặt N) là:

A. 0,25; B. 0,75; C. 0,5; D. 4.

Câu 3. Một chiếc hộp đựng 3 quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau: 1 quả màu xanh, 1 quả màu đỏ, 1 quả màu vàng. Bạn Bình lấy 1 quả bóng trong hộp ra, ghi lại màu của quả bóng rồi bỏ lại vào hộp. Sau 20 lần thực hiện như trên, bạn Bình thống kê kết quả số lần xuất hiện các màu như sau: màu đỏ 5 lần; màu xanh 12 lần, màu vàng 3 lần. Xác suất thực nghiệm xuất hiện màu xanh là:

A. 0,25; B. 0,6; C. 0,1; D. 12.

Câu 4. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là **sai**?

A. $\frac{3}{5} = \frac{27}{45}$

B. $\frac{-3}{5} = \frac{3}{-5}$

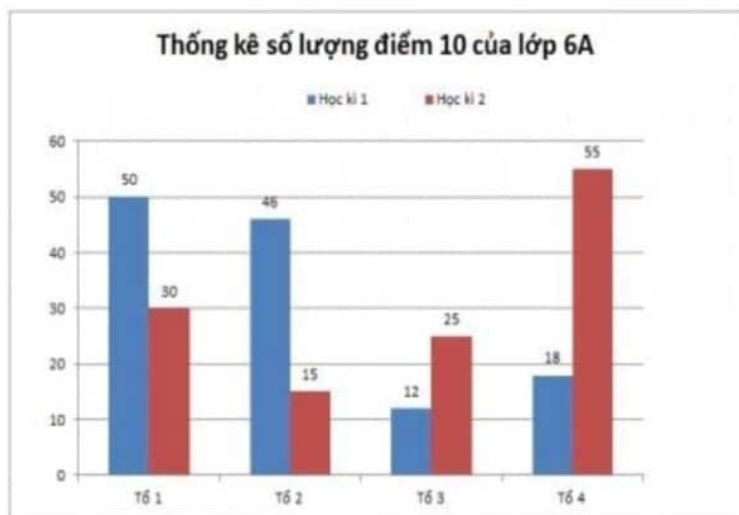
C. $\frac{18}{27} = \frac{-2}{-3}$

D. $\frac{17}{51}$ là phân số tối giản.

Câu 5. Cách viết nào sau đây không phải là phân số?

- A. $\frac{6}{7}$; B. $\frac{-0}{3}$; C. $\frac{12}{-8}$; D. $\frac{7}{0}$.

Câu 6: Thống kê số lượng điểm 10 trong từng học kì của bốn tổ trong lớp 6A năm học 2020 – 2021 được cho trong biểu đồ cột kép. Khẳng định nào **đúng** trong các khẳng định sau:



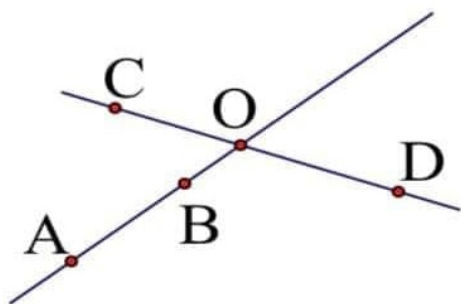
- A. Học kì II, tổ 1 có nhiều điểm 10 nhất.
 B. Học kì II, tổ 3 có ít điểm 10 nhất.
 C. Học kì I, tổ 2 có nhiều điểm 10 nhất.
 D. Học kì II, tổ 4 có nhiều điểm 10 nhất.

Câu 7. Cho hình vẽ. Khẳng định nào là **đúng** trong các khẳng định sau:



- A. Điểm C thuộc đoạn thẳng AB;
 B. Điểm D thuộc đoạn thẳng AB;
 C. Điểm C thuộc đoạn thẳng BD;
 D. Điểm C không thuộc đoạn thẳng AD.


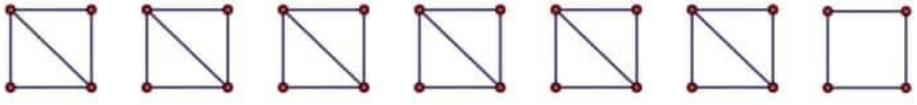
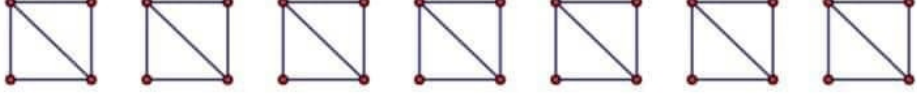




Câu 8: Cho hình vẽ. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là **sai**?



- A. Điểm O là giao điểm của hai đường thẳng AB và CD.
 B. Điểm O thuộc đoạn thẳng CD.
 C. Điểm O thuộc đường thẳng AB.
 D. Điểm O thuộc đoạn thẳng AB.

PHẦN II: TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Lớp 6A1 có 35 học sinh. Giáo viên chủ nhiệm lớp 6A1 thống kê số lượng học sinh đi học trực tiếp trong tuần 2 tháng 2 năm 2022 như sau:

Thứ	Số học sinh có mặt
Thứ hai	
Thứ ba	
Thứ tư	
Thứ năm	
Thứ 6	
Thứ 7	
 : mỗi đoạn tương ứng với một học sinh.	

- Nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê?
- Ngày nào có mặt đầy đủ các học sinh trong lớp 6A1?
- Tính tổng số lượt học sinh vắng mặt tại lớp trong tuần?

Bài 2. (1,5 điểm) Bạn Khánh gieo một con xúc xắc 6 mặt cân đối 40 lần liên tiếp và thống kê lại số lần xuất hiện số chấm trong bảng sau:

Số chấm	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần	8	6	4	5	5	12

a) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm.

b) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt có số lẻ chấm.

Bài 3. (1,5 điểm) Rút gọn các phân số sau về phân số tối giản:

a) $\frac{-64}{96}$;

b) $\frac{1414}{2626}$;

c) $\frac{315-15}{530-30}$.

Bài 4. (1,0 điểm) Tìm số nguyên x, biết:

a) $\frac{x}{15} = \frac{-6}{5}$;

b) $\frac{24}{x} = \frac{3}{4}$.

Bài 5. (2,0 điểm)

a) Vẽ hình theo các diễn đạt sau (trên một hình):

- Vẽ ba điểm A, B, C thẳng hàng sao cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C.

- Vẽ điểm D không thuộc đường thẳng AC.

- Vẽ đoạn thẳng DB.

- Kê tên các đoạn thẳng có trong hình vẽ trên.

b) Vẽ đoạn thẳng AB = 8cm, điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng AM.

Bài 6. (0,5 điểm) Tìm phân số bằng phân số $\frac{35}{80}$ biết rằng tổng của mẫu số và hai lần tử số bằng 210.

-----Hết-----

Chúc các con bình tĩnh, tự tin, làm bài tốt!